

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/DS-PT

Ngày: 16/5/2024

V/v “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đ

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn L

Bà Sơn Nữ Phà C

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Trọng T - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh L: Bà Nguyễn Thị Ngọc T -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16/5/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử công khai vụ án
dân sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc
“*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 135/2023/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa
án nhân dân **huyện Vũng L**, tỉnh Vĩnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 109/2024/QĐ-PT ngày
01/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trương Mỹ T**, sinh ngày: 22/11/2005.

Người đại diện hợp pháp của chị **Trương Mỹ T** là anh **Trương Quốc D**, sinh
năm 1979 và chị **Phạm Mai K**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: **Số A N, khóm B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh L.**

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Chí H**, sinh ngày: 01/02/2002.

Người đại diện theo ủy quyền của anh **Nguyễn Chí H** là chị **Nguyễn Thị T1**,
sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: **ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh L** (Tờ ủy quyền ngày
24/4/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Trương Quốc P**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: **khóm B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh L.**

2/ Anh **Trương Quốc D**, sinh năm 1979.

3/ Chị **Phạm Mai K**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: **khóm B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh L.**

4/ Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh L.**

5/ Anh **Nguyễn Kevin T2**, sinh năm 2005.

Người đại diện hợp pháp của anh **Nguyễn Kevin T2** là anh **Nguyễn Thanh T3**, sinh năm 1970 và chị **Bùi Thị Út T4**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: **khóm B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh L.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 25/4/2023 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn **Trương Mỹ T** do anh **Trương Quốc D** đại diện trình bày:*

Chị **Trương Mỹ T** không có giấy phép lái xe theo quy định.

Vào lúc khoảng 18 giờ 40 phút ngày 24/10/2022, chị **Mỹ T** điều khiển xe mô tô biển số 64D1-023.13 do anh **Trương Quốc P** đứng tên sở hữu đi hướng từ **thị trấn V đến xã Q**, phía sau có chở bạn tên **Nguyễn Kevin T2**. **T** điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 20-30km/h. Khi đến đoạn đường thuộc Km ĐT 902 thuộc **ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh L** thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 64D1-708.11 do anh **Nguyễn Chí H** điều khiển theo hướng ngược lại.

Hậu quả vụ va chạm làm cả hai xe mô tô bị hư hỏng, **Mỹ T** bị gãy xương khuỷa tay trái, gãy xương đòn tay trái, xay sát hai đầu gối tỷ lệ thương tật là 38%. Sau đó, gia đình có đưa **Mỹ T** điều trị sơ cứu ban đầu ở **Bệnh viện Đ**. Sau đó, gia đình tự yêu cầu chuyển lên **Bệnh viện H1** điều trị nhập viện từ ngày 24/10/2022 đến ngày 28/10/2022 (05 ngày) thì xuất viện.

Trong quá trình điều trị cho **Mỹ T** gia đình đã chi những khoản bao gồm:

+ Chi phí khám chữa bệnh với tổng số tiền là 30.228.683 đồng.

+ Chi phí thuê xe đi lại điều trị và tái khám (lượt đi và về) vào các ngày 28/10/2022, 04/11/2022, 04/12/2022, 04/01/2023 với số tiền 1.000.000 đồng/lượt, tổng cộng với số tiền là 4.000.000 đồng.

+ Chi phí mất ngày công lao động của người chăm sóc là cha mẹ của **Mỹ T** là anh **D** và chị **K** tính từ ngày 24/10/2022 đến ngày 28/10/2022 là 05 ngày. Anh Dũng thu nhập bình là 500.000 đồng/ngày x 05 ngày = 2.500.000 đồng, chị **K** thu nhập là 300.000 đồng/ngày x 05 ngày = 1.500.000 đồng. Ngoài ra anh **D** phải mất thu nhập để đưa **T** đi tái khám 03 ngày x 500.000 đồng = 1.500.000 đồng. Như vậy, tổng cộng tiền mất ngày công lao động của anh **D** và chị **K** là 5.500.000 đồng.

+ Chi phí giám định thương tích là 1.300.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần tính từ ngày 24/10/2022 là 7.450.000 đồng.

+ Tiền tổn hại sức khỏe, phục hồi, chi phí ăn uống là 150.000 đồng/ngày trong vòng 02 năm tính từ ngày 24/10/2022 (730 ngày) = 150.000 đồng x 730 ngày = 109.500.000 đồng.

+ Chi phí sửa xe mô tô biển số 64D1-023.13 với số tiền là 19.345.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 177.323.683 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh **Trương Quốc D** đại diện chị **Trương Mỹ T** xin rút lại yêu cầu chi phí sửa xe mô tô 64D1-023.13, chi phí phục hồi sức khỏe, ăn uống tính sau ngày 04/01/2023 để khởi kiện một vụ khác sau khi **Mỹ T** phục hồi hoàn toàn sức khỏe.

Nay chị **Trương Mỹ T** do anh **Trương Quốc D** đại diện yêu cầu anh **Nguyễn Chí H** phải bồi thường chi phí điều trị bệnh, chi phí phục hồi sức khỏe, ăn uống, tiền ngày công lao động người chăm sóc, tiền giám định thương tích, tiền tổn thất tinh thần tính đến ngày 04/01/2023 với tổng số tiền là 66.476.683 đồng (sáu mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng).

** Trong quá trình xét xử vụ án bị đơn anh **Nguyễn Chí H** do chị **Nguyễn Thị T1** đại diện trình bày:*

Anh **Nguyễn Chí H** có giấy phép lái xe theo quy định.

Vào ngày 24/10/2022, anh **H** điều khiển xe mô tô biển số 64D1-708.11 do chị **Nguyễn Thị T1** đứng tên sở hữu, đi từ nhà đến nhà bạn tại **xã T**. Khi đến nhà bạn, **H** có uống bia khoảng 02 ly bia. Sau đó, **H** một mình điều khiển xe mô tô đi từ **xã T** về nhà ở **xã T**. Khi đến đoạn đường thuộc Km ĐT 902 thuộc **ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh L** thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 64D1-023.13 do một người không

biết rõ họ tên (nghĩ là Nguyễn Kevin T2), chở sau là một người nữ sau này mới biết là Trương Mỹ T điều khiển theo hướng ngược lại.

Hậu quả va chạm anh H bất tỉnh, bị xay sát chân đầu gối, bong gân khớp hán, tổn thương phần mềm đầu (chẩn đoán tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V), xe mô tô 64D1-708.11 bị hư hỏng nặng. Mỹ T cũng bị thương và xe 64D1-023.13 bị hư hỏng nặng, người nam đi cùng bị xay sát đầu gối.

Nay anh Trương Quốc D đại diện cho Trương Mỹ T yêu cầu Nguyễn Chí H phải bồi thường chi phí điều trị bệnh, tiền ngày công lao động, tiền giám định thương tích, tiền tổn thất tinh thần, tiền tổn hại sức khỏe, phục hồi, ăn uống, tiền xe đi lại thì chị T1 đại diện cho Nguyễn Chí H chỉ đồng ý bồi thường ½ chi phí điều trị bệnh tại Bệnh viện với tổng số tiền là 15.114.341 đồng (mười lăm triệu một trăm mười bốn nghìn ba trăm bốn mươi một đồng), còn những khoản chi phí yêu cầu khác thì không đồng ý bồi thường. Vì lỗi xảy ra va chạm là của hai bên.

Chị T1 đại diện Nguyễn Chí H không yêu cầu Trương Mỹ T bồi thường tiền điều trị hay bất cứ khoản nào.

Đối với yêu cầu của anh Trương Quốc P yêu cầu Nguyễn Chí H phải có trách nhiệm bồi thường sửa chữa xe mô tô 64D1-023.13 bị hư hỏng với số tiền là 19.345.000 đồng (mười chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) thì chị T1 đại diện Nguyễn Chí H không đồng ý.

** Tại đơn khởi kiện độc lập đề ngày 26/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Quốc P do anh Trương Quốc D đại diện trình bày:*

Anh P biết Mỹ T chưa đủ tuổi tham gia giao thông và chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Vào ngày 24/10/2022, anh P có cho cháu ruột là Trương Mỹ T mượn xe mô tô biển số 64D1-023.13 do anh P đứng tên sở hữu.

Sự việc anh H điều khiển xe mô tô 64D1-708.11 va chạm với xe mô tô 64D1-023.13 do Mỹ T điều khiển đã làm xe mô tô của anh P bị hư hỏng nặng, chưa được sửa chữa và còn tạm giữ tại Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện V.

Nay anh D đại diện anh P yêu cầu Nguyễn Chí H phải có trách nhiệm bồi thường sửa chữa xe mô tô 64D1-023.13 bị hư hỏng nặng với số tiền là 19.345.000 đồng (mười chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm anh **D** đại diện anh **P** xin rút lại đối với yêu cầu độc lập. Khi nào anh **P** sửa chữa xe mô tô 64D1-023.13 sẽ khởi kiện sau.

** Tại bản khai ý kiến ngày 24/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Trương Quốc D** trình bày:*

Thông nhất với lời trình bày và yêu cầu của **Trương Mỹ T**.

** Tại bản khai ý kiến ngày 24/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Phạm Mai K** trình bày:*

Thông nhất với lời trình bày và yêu cầu của **Trương Mỹ T** do anh **D** đại diện.

** Tại bản khai ý kiến ngày 24/5/2023, Đơn yêu cầu độc lập ngày 02/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Nguyễn Thị T1** trình bày:*

Xe mô tô 64D1-708.11 do chị **T1** đứng tên sở hữu. Sự việc va chạm xảy ra, xe mô tô 64D1-708.11 bị hư hỏng nặng phần đầu xe, đèn xe bị bể, cổ xe bị gãy...chị **T1** đã tự sửa chữa với số tiền là 12.000.000 đồng.

Nay chị **T1** yêu cầu **Trương Mỹ T** phải có trách nhiệm trả chi phí sửa xe mô tô 64D1-708.11 với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Chị **T1** không yêu cầu bảo hiểm xe phải bồi thường đối với xe mô tô 64D1-708.11.

** Tại bản khai ý kiến ngày 17/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Kevin T2** trình bày:*

Vụ va chạm xảy ra ngày 24/10/2022, anh **T2** bị thương tích ở đùi trái, hôm một phần da thịt, tay chân xây sát nhẹ. Anh **T2** và gia đình đã tự điều trị.

Nay anh **T2** không yêu cầu anh **H** hay **Trương Mỹ T** bồi thường thiệt hại gì, kể cả tổn thất tinh thần.

** Tại bản khai ý kiến ngày 27/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của anh **Nguyễn KenVin T5** là anh **Nguyễn Thanh T3** và chị **Bùi Thị Út T4** trình bày:*

Thông nhất với ý kiến của anh **Nguyễn Kenvin T6** không yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 135/2023/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện **Vũng L**, tỉnh **Vĩnh L** đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 217; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584; Điều 585; 587; 589; 590 của Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị **Trương Mỹ T** do anh **Trương Quốc D** và chị **Phạm Thị Mai K1** đại diện.

Buộc anh **Nguyễn Chí H** phải bồi thường các khoản chi phí tính đến ngày 04/01/2023 cho chị **Trương Mỹ T** gồm: tiền điều trị, chi phí giám định thương tích, tiền phục hồi sức khỏe, ăn uống, tổn thất tinh thần, tiền xe đi lại, tiền mất ngày công lao động của người chăm sóc là anh **Trương Quốc D** và chị **Phạm Mai K1** với số tiền là 23.238.341 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi một đồng).

- Chấp nhận yêu cầu của chị **Nguyễn Thị T1**.

Buộc chị **Trương Mỹ T** bồi thường cho chị **Nguyễn Thị T1** chi phí sửa xe mô tô 64D1-708.11 với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

- Đình chỉ một phần yêu cầu của chị **Trương Thị Mỹ T7** đối với yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe mô tô 64D1-023.13 và tiền phục hồi sức khỏe, ăn uống tính sau ngày 04/01/2023.

- Đình chỉ yêu cầu độc lập của anh **Trương Quốc P** yêu cầu anh **Nguyễn Chí H** bồi thường chi phí sửa xe mô tô 64D1-023.13.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn xử lý về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, đại diện hợp pháp của nguyên đơn **Trương Mỹ T7** là anh **Trương Quốc D** có đơn kháng cáo với nội dung:

Kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 135/2023/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L:

- Không đồng ý toàn bộ nội dung phần Quyết định của bản án sơ thẩm.

- Yêu cầu đình chỉ giải quyết dân sự, chuyển giao hồ sơ qua Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh sự việc và khởi tố vụ án hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông **Trương Quốc D** trình bày: Thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa án sơ thẩm về số tiền thiệt hại, yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 66.476.000 đ (Sáu mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) do tại phiên Tòa sơ thẩm anh không tự nguyện chịu 50% chi phí thiệt hại của nguyên đơn **Trương Mỹ T7** nhưng cấp sơ thẩm ghi anh tự nguyện là không đúng ý chí, yêu cầu của anh và không đồng ý bồi thường số tiền sửa xe của chị **T1** 600.000 đ (Sáu trăm ngàn đồng) do lỗi chính của bị đơn **Nguyễn Chí H** còn **Mỹ T7** chỉ là lỗi hành chính. Ông **D** không yêu cầu chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xử lý hình sự và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiếp tục xét xử phúc thẩm.

Bị đơn và đại diện của bị đơn được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến dự phiên Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về nội dung:

Kiểm sát viên phân tích nội dung, chứng cứ và đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn. Buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn 8/10% thiệt hại của nguyên đơn về sức khỏe và buộc nguyên đơn bồi thường tiền sửa xe là **20% trên số tiền 12.000.000 đ (Mười hai triệu đồng) của bà T1.**

NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn còn trong hạn luật định theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn được triệu tập nhiều lần nhưng không đến dự phiên Tòa nên xét xử vắng mặt theo quy định Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2. Về nội dung:

Vào ngày 24/10/2022 chị **T7** điều khiển xe mô tô mang biển số 64D1 – 023.13 va chạm với xe của anh **H** mang biển số 64D1 – 708.11 do anh **H** điều khiển theo

hướng ngược lại, hậu quả làm chi **T7** bị thương tích gãy xương khuỷu tay trái, gãy xương đùi trái, xây sát hai đầu gối, tỷ lệ thương tích 38%, anh **H** bị xây sát nhẹ và hai xe mô tô mang biển số 64D1 – 023.13 và 64D1 – 708.11 bị hư hỏng nặng.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, anh **D** đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo sửa Bản án sơ thẩm về chi phí bồi thường là 66.476.000 đ (Sáu mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) và không đồng ý bồi thường tiền sửa xe cho chi **T1** số tiền 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng), không yêu cầu chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xử lý hình sự.

Xét kháng cáo của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn là có căn cứ một phần, bởi theo cơ quan chức năng lỗi chính gây tai nạn giao thông gây thiệt hại cho sức khỏe của chi **T7** là do anh **H** điều khiển xe không đúng phần đường gây tai nạn giao thông nên anh **H** phải chịu 80% thiệt hại về sức khỏe, chi **T7** chịu 20% thiệt hại. Số tiền thiệt hại của chi **T7** mà anh **H** phải chịu là $66.476.000đ \times 80\% = 53.180.000đ$, anh **H** đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng), vì vậy anh **H** còn phải bồi thường tiền cho nguyên đơn tổng số tiền là $53.180.000đ - 10.000.000đ = 43.180.000đ$ (Bốn mươi ba triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

Xét số tiền sửa xe của chi **T1** là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), chi **T7** chịu 20% là $12.000.000đ \times 20\% = 2.400.000đ$ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng). Đối với số tiền sửa xe của anh **P**, tiền thiệt hại sức khỏe, phục hồi và chi phí ăn uống 2 năm cấp sơ thẩm đình chỉ chưa giải quyết nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Như phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn và đại diện của nguyên đơn, chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm về số tiền bồi thường nên điều chỉnh án phí, anh **H** nộp trên số tiền còn phải bồi thường là $43.180.000đ \times 5\% = 2.159.000đ$ (Hai triệu một trăm năm mươi chín ngàn đồng), chi **T7** phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn chi **Trương Mỹ T7** và đại diện của nguyên đơn ông **Trương Quốc D**, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 166, Điều 262, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 100, Điều

166, Điều 170, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 2 của Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc anh **Nguyễn Chí H** bồi thường tiếp các khoản chi phí tính đến ngày 04/01/2023 cho chị **Trương Mỹ T7** gồm: Tiền điều trị bệnh, chi phí phục hồi sức khỏe, ăn uống, tiền công chăm sóc, tiền giám định, tiền tổn thất tinh thần, chi phí giám định thương tích, tiền mất thu nhập, tổng số tiền 43.180.000đ (Bốn mươi ba triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

2. Buộc chị **Trương Mỹ T7** bồi thường thiệt hại xe mô tô 64D1 – 70811 cho chị **Nguyễn Thị T1** số tiền là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm anh **Nguyễn Chí H** phải nộp 2.159.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi chín ngàn đồng), chị **T7** phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao 01;
- VKSND Cấp cao 01;
- VKSNDTVL 01;
- Chánh án 01;
- TAND huyện VL 01;
- THADS huyện VL 01;
- Các ĐS 07;
- HCTP 01;
- KTNV&THA 01;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án 03.

Nguyễn Thành Đăng